

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 65/2025/DS-ST
Ngày: 29-4-2025
V/v “tranh chấp hợp đồng tín dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang T.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Thắng;
2. Ông Bùi Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyển - Thư ký Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N (VIB); địa chỉ: tầng 1 và tầng 2 Tòa nhà Sailinh Tower – 111A Pasteur phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ Trần Thanh Hoàng – Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 26/03/2024).

- Bị đơn: Bà Trần Thị Châu G, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 2, ấp Kiến An, xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương và ông Võ Minh T, sinh năm 1987; địa chỉ: 695 Phan Đăng Lưu, tổ 20, khu 8, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Dương Thị Th, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 2, ấp Kiến An, xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

2. Ông Huỳnh Công D, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ 2, ấp Kiến An, xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 01/12/2023, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:* Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N đã ký với bà Trần Thị Châu G và ông Võ Minh T các hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau: Hợp đồng Tín dụng số 6429746.22 ngày 24/03/2022 với nội dung: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N cho bà Trần Thị Châu G và ông Võ Minh T vay số tiền 6.090.000.000 đồng; mục đích vay vốn: bù đắp vốn tự có nhận chuyển nhượng bất động sản tại địa chỉ thửa đất số 5 tờ bản đồ số 25, ấp 5, Tân Long, Phú Giáo, Bình Dương; thời hạn vay: 360 tháng. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9.1%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. hết thời hạn nói trên, lãi suất sẽ được Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N chủ động điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3.5%/năm. hoàn trả khoản tín dụng gốc: hàng tháng vào ngày 26, ngày trả nợ đầu tiên 26/04/2022, mỗi tháng trả 16.910.000 đồng, tháng cuối cùng trả toàn bộ dự nợ còn lại. ngày trả lãi: hàng tháng vào ngày 26, ngày trả lãi đầu tiên 26/04/2022. Ngày 25/03/2022, Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N đã giải ngân cho bà Trần Thị Châu G và ông Võ Minh T theo đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 6429746.22 với số tiền 6.090.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng.

Sự kiện vi phạm: quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị Châu G và ông Võ Minh T đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 26/08/2023. Tạm tính đến ngày 01/08/2024, bà Trần Thị Châu G và ông Võ Minh T đã trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N số tiền tổng cộng là: 1.114.171.102 đồng (trong đó: nợ gốc 270.704.641 đồng, nợ lãi 842.167.191 đồng, lãi phạt 1.299.270 đồng) và còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N số tiền là: 6.971.412.375 đồng (sáu tỷ chín trăm bảy mươi một triệu bốn trăm mười hai nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó: Nợ gốc: 5.819.295.359 đồng (năm tỷ tám trăm mười chín triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn ba trăm năm mươi chín đồng); Nợ lãi trong hạn: 361.087.247 đồng (ba trăm sáu mươi một triệu không trăm tám mươi bảy ngàn hai trăm bốn mươi bảy đồng); Nợ lãi quá hạn: 791.029.770 đồng (bảy trăm chín mươi một triệu không trăm hai mươi chín ngàn bảy trăm bảy mươi đồng).

Biện pháp bảo đảm tiền vay: Tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 151 và 432, tờ bản đồ số: 50, địa chỉ: ấp Kiến An, xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số: BV263588, số vào sổ cấp GCN: CH 02233 do Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/06/2015 và cập nhật biến động lần cuối ngày 04/02/2021 đứng tên ông Võ Minh T". Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng VIB theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 01736, quyển số: 02TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Trần Thị Thanh Mai, tỉnh Bình Dương công chứng ngày 05/02/2021. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Nay Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Châu G và ông Võ Minh T phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N số tiền tạm tính đến ngày 29/4/2025 là: 7.937.958.351 đồng (bảy tỷ chín trăm ba mươi bảy triệu chín trăm năm mươi tám ngàn ba trăm năm mươi mốt đồng), trong đó: Nợ gốc: 5.819.295.359 đồng (năm tỷ tám trăm mười chín triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn ba trăm năm mươi chín đồng); Nợ lãi trong hạn: 361.087.247 đồng (ba trăm sáu mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi bảy đồng); Nợ lãi quá hạn: 1.757.575.745 đồng (một tỷ bảy trăm năm mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm bốn mươi lăm đồng).

Buộc bà G và ông T phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi, lãi quá hạn, phí kể từ ngày 30/4/2025 cho đến khi bà Trần Thị Châu G và ông Võ Minh T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng (HĐTD) đã ký (Chi tiết xem HĐTD số 6429746.22 ngày 24/03/2022, Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 6429746.22 ngày 25/03/2022).

Trong trường hợp bà Trần Thị Châu G và ông Võ Minh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N thì Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: “Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 151 và 432, tờ bản đồ số: 50, địa chỉ: ấp Kiến An, xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số: BV263588, số vào sổ cấp GCN: CH 02233 do Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/06/2015 và cập nhật biến động lần cuối ngày 04/02/2021 đứng tên ông Võ Minh T”. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 01736, quyển số: 02TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Trần Thị Thanh Mai, tỉnh Bình Dương công chứng ngày 05/02/2021 và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N.

Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của bà Trần Thị Châu G và ông Võ Minh T đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N (Chi tiết xem Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5934343.21.609 ngày 05/02/2021).

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N.

Buộc bà Trần Thị Châu G và ông Võ Minh T hoàn trả tiền tạm ứng chi phí tố tụng cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N, bao gồm: tiền tạm ứng án phí, chi phí thẩm định tại chỗ và các chi phí khác phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án.

- Bị đơn bà G, ông T trình bày: Vắng mặt không có lý do
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Th, ông D trình bày: Vắng mặt không có lý do
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng thì thấy rằng hiện nay bà G và ông T còn thiếu tiền vay vốn của Ngân hàng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3, Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn đang cư trú tại xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1, Điều 35; khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà G, ông T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Th, ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, tham gia phiên tòa và cung cấp chứng cứ cho Tòa án nhưng bà G, ông T, bà Th, ông D vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh và nghĩa vụ của người bị kiện nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo điểm b khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà G, ông T trả số tiền tạm tính đến ngày 29/4/2025 là 7.937.958.351 đồng (bảy tỷ chín trăm ba mươi bảy triệu chín trăm năm mươi tám ngàn ba trăm năm mươi một đồng) bao gồm: Nợ gốc: 5.819.295.359 đồng (năm tỷ tám trăm mười chín triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn ba trăm năm mươi chín đồng); Nợ lãi trong hạn: 361.087.247 đồng (ba trăm sáu mươi một triệu hai trăm bốn mươi bảy đồng); Nợ lãi quá hạn: 1.757.575.745 đồng (một tỷ bảy trăm năm mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm bốn mươi lăm đồng). Chứng cứ mà nguyên đơn khởi kiện là Hợp đồng tín dụng số 6429746.22 ngày 24/03/2022. Căn cứ vào biên hòa giải ngày 01/8/2024 thì bị đơn là bà G và ông T hiện còn nợ ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi như nguyên đơn trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà G và ông T trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt N (VIB) theo quy định tại Điều 428, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 30/4/2025 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6429746.22 ngày 24/03/2022 cho đến khi bà G, ông T thanh toán xong khoản nợ.

[4] Về tài sản bảo đảm cho khoản vay: Bà G và ông T có đăng ký giao dịch bảo đảm số tiền vay đối với ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt N là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 151 và 432, tờ bản đồ số 50, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số: BV263588, số vào sổ cấp GCN: CH 02233 do Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/06/2015 và cập nhật biến động lần cuối ngày 04/02/2021 đứng tên ông Võ Minh T, phần đất tọa lạc tại ấp Kiến An, xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Quốc Tế Việt N theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 01736, quyển số: 02TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Trần Thị Thanh Mai, tỉnh Bình Dương công chứng ngày 05/02/2021. Trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thể hiện toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N. Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của bà Trần Thị Châu G và ông Võ Minh T đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định tại Điều 298 Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 167 Luật Đất đai 2013; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006. Theo đó thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp nêu trên có hiệu lực pháp luật thi hành. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản nợ là có căn cứ theo quy định tại khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự 2015 và phù hợp với các thỏa thuận của hợp đồng thế chấp, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xử lý tài sản đảm bảo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, trong trường hợp bà Trần Thị Châu G và ông Võ Minh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N thì Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản nêu trên là phần đất thuộc thửa đất số 151 và thửa đất số 432, cùng tờ bản đồ số 50, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số: BV263588, số vào sổ cấp GCN: CH 02233 do Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/06/2015 và cập nhật biến động lần cuối ngày 04/02/2021 đứng tên ông Võ Minh T.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà G, ông T phải chịu để hoàn trả lại cho nguyên đơn.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 428, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt N (VIB) đối với bị đơn bà Trần Thị Châu G và ông Võ Minh T về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Buộc bà Trần Thị Châu G và ông Võ Minh T phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt N (VIB) tạm tính đến ngày 29/4/2025 tiền là 7.937.958.351 đồng (bảy tỷ chín trăm ba mươi bảy triệu chín trăm năm mươi tám ngàn ba trăm năm mươi một đồng), trong đó:

+ Nợ gốc là: 5.819.295.359 đồng (năm tỷ tám trăm mười chín triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn ba trăm năm mươi chín đồng);

+ Nợ lãi trong hạn là : 361.087.247 đồng (ba trăm sáu mươi một triệu hai trăm bốn mươi bảy đồng);

+ Nợ lãi quá hạn là : 1.757.575.745 đồng (một tỷ bảy trăm năm mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm bốn mươi lăm đồng).

Lãi suất phát sinh tiếp tục được tính kể từ ngày 30/4/2025 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6429746.22 ngày 24/03/2022 cho đến khi ông bà Trần Thị Châu G và ông Võ Minh T toán xong khoản nợ.

- Trong trường hợp bà Trần Thị Châu G và ông Võ Minh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt N thì Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là

phần đất thuộc thửa đất số 151 và thửa đất số 432, cùng tờ bản đồ số 50, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số BV263588, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH 02233 do Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/06/2015 và cập nhật biến động lần cuối ngày 04/02/2021 đứng tên ông Võ Minh T.

2. Về chi phí thẩm định tài sản: Buộc bà trần Thị Châu G và ông Võ Minh T phải có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để trả lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt N.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Trần Thị Châu G, ông Võ Minh T phải có nghĩa vụ liên đới phải nộp số tiền 115.937.958 đồng (một trăm mười lăm triệu chín trăm ba mươi bảy ngàn chín trăm năm mươi tám đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt N (VIB) số tiền 57.129.609 đồng (năm mươi bảy triệu một trăm hai mươi chín ngàn sáu trăm lẻ chín đồng đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002625 vào ngày 30/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

5. *Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Quang T

